



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 085298

VEWL#: 025379

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DUC MINH
Last Middle First

Current Address: 8^B NGD - DUC - KE NHA-TRANG SOUTH VIETNAM

Date of Birth: 12/09/1945 Place of Birth: NAM-DINH

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN AIRFORCE
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/5/1975 To 13/6/1983
Years: 08 Months: 01 Days: 09

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - THI - THU - AN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 14/7/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - DUC - MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYEN - THI - MINH - HOAN	30/5/1950	WIFE
2) NGUYEN - DUC - MINH - HONG	13/4/1969	SON
3) NGUYEN - DUC - MINH - HUONG	25/8/1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

" as above "

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 085298

VEWL.#: 025379

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DUC MINH
Last Middle First

Current Address: 8^B NGO - DUC - KE NHA-TRANG SOUTH VIETNAM

Date of Birth: 12/09/1945 Place of Birth: NAM-DINH

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN AIRFORCE
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/5/1975 To 13/6/1983
Years: 08 Months: 01 Days: 09

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - THI - THU - AN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 14/7/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - DUC - MINH
(Listed on page 1)

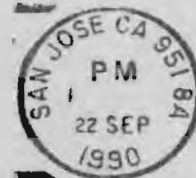
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYEN - THI - MINH - HOAN	30/5/1950	WIFE
2) NGUYEN - DUC - MINH - HONG	13/4/1969	SON
3) NGUYEN - DUC - MINH - HUONG	25/8/1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

" as above "

ADDITIONAL INFORMATION :

Nauven, Hanh



Splash
into an Ocean
of Fun!
Collect Stamps!



OCT 01 1990

To: Mrs. KHUC, THO MINH
Hoi Gox Lam in Nhan Chinh Tel VN
P.O. Box 5435
Arlington, WA 22205-0635
U.S.A

ARLINGTON VA 22205-0635



ODP CHECK FORM

Date: _____

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Thi Mui

Date of Birth: _____

Address in VN _____

SPOUSE NAME: Nguyen Thi Mui ~~Pham~~

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # 085298

VEWL # LOI ex visa

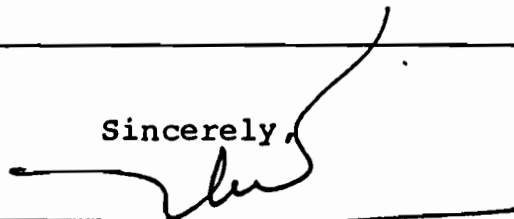
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel.#: Ng Van Hung

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



Sanjose, August 16, 1990

From : Hanh V. Nguyễn,

To : Bà THO MINH KHUOC,
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

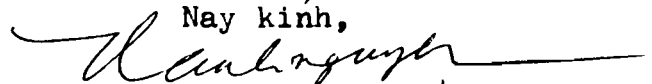
Kính thưa Bà,

Tôi là Nguyễn Văn Hanh, quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang retired và ở địa chỉ trên, số điện thoại , trân trọng xin Bà vui lòng chỉ dẫn cho tôi cách làm hồ sơ để bảo lãnh cho cháu tôi là Nguyễn Đức Minh, cựu sĩ quan QLVNCH, tù nhân chính trị Việt Nam, cùng gia đình được sang định cư tại Hoa Kỳ. Theo tin mới nhất cháu Minh cho biết : Gia đình cháu Minh đã được phỏng vấn ngày July 19, 1990, và được xếp vào diện tỵ nạn, nghĩa là cháu và gia đình được hưởng mọi quyền lợi của người tỵ nạn khi tới USA. Như vậy có nghĩa là không cần phải kiếm người có đủ khả năng tài chánh làm affidavit of support cho cháu nữa. Hiện nay tôi không còn đi làm và chỉ lãnh tiền SSI, tôi có thể đứng ra bảo lãnh cho cháu Minh được, không, nếu được tôi sẽ phải làm những giấy tờ gì, xin Bà vui lòng cho biết và chỉ dẫn cách nào để cháu có thể sớm sang định cư tại USA.

Tôi cũng hy vọng là tôi đã có quốc tịch Mỹ thì việc bảo lãnh cho cháu có đôi phần dễ dàng hơn. Hồ sơ của cháu Minh đã được em cháu gửi từ Úc qua Văn phòng Bà, xin Bà làm ơn xem xét lại hồ sơ của cháu và có thể xin Bà cho chúng tôi hay hiện hồ sơ của cháu có đầy đủ chưa, nếu có gì thiếu sót, xin Bà vui lòng cho chúng tôi biết để sớm điều chỉnh.

Xin thành thực cảm ơn Bà.

Nay kính,



Hanh Văn Nguyễn

Sơ lược về hồ sơ của Nguyễn Đức Minh :

1. Nguyễn Đức Minh, sinh 9.12.45 tại Nam Định,
số quân 65/601003 IV # 085298
LOI = 025379, dated April 2, 1985
2. Nguyễn Thị Minh Hoan, vợ, sinh 5.30.1950 tại Hanam
3. Nguyễn Đức Minh Hồng, con trai, sinh 4.13.69 tại Nha Trang
4. Nguyễn Đức Minh Hương, con gái, sinh 8.25.70 tại Cần Thơ

Nguyen, Hanh

Check ODP 8/21
với lãi lùn - EVA
Nguyễn Đức Minh 085:298

AUG 21 1990

To: Mrs. THO MINH KHUC
Hàng Gia Đình Từ Nhân Chiếu Trại VN,
P.O. Box 5435

Arlington - WA 22205 - 0635

U.S.A



SanJose, ngày 23 tháng 9 năm 1990

Kính gửi Bà KHUẾ MINH THO,
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam

Thưa Bà,

Ngày 16 tháng 8 năm 1990, tôi có gởi đến văn phòng Bà một lá thư, đề xin Bà chỉ dẫn cách thức để bảo lãnh cho đứa cháu tôi, cựu sĩ quan QLVNCH, từ nhân chính trị cùng gia đình xin sang định cư tại USA, nhưng không hiểu sao tôi không nhận được hồi âm, rất có thể thư từ bị thất lạc, nay tôi lại gửi thư này đến văn phòng Bà, đề xin Bà giúp đỡ và chỉ dẫn cách thức làm hồ sơ bảo lãnh cho cháu.

Tôi, đã có quốc tịch Hoa.Kỳ, hiện nay đã retired và lãnh tiền SSI, tôi có đủ điều kiện để bảo lãnh cho cháu hay không? Theo tin tức của cháu từ VN gửi qua thì cháu đã được phái đoàn Mỹ phỏng vấn ngày 19 July 1990, và được xếp vào loại ty nạn, nghĩa là sẽ được hưởng quy chế và quyền lợi của người ty nạn. Theo tôi nghĩ, nếu cháu được xếp vào loại ty nạn, thì có lẽ không cần phải làm affidavit of support, tôi xin ghi văn tắt về lý lịch của cháu tôi để Bà rõ :

1. Họ và tên : Nguyễn Đức Minh, sinh 9.12.1945 tại Nam Định
Số quân : 65/601003 IV + 185298
LOI + 025379, ngày April 2, 1985

2. Nguyễn thị Minh Hoan, vợ, sinh 5.30.50 tại Hà Nam

3. Nguyễn Đức Minh Hồng, con trai, sinh 4.13.69 tại Nha Trang

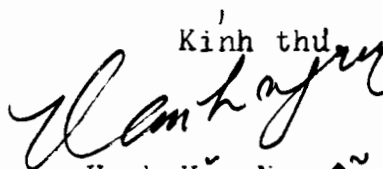
4. Nguyễn Đức Minh Hương, con gái, sinh 8.25.70 tại Cần Thơ

Địa chỉ tại Việt Nam : 8B Ngõ Đức Kế, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam

Toàn bộ hồ sơ của cháu Minh đã được em gái của cháu Minh gửi từ Australia đến văn phòng của Bà từ lâu.

Xin thành thực cảm ơn Bà, và hy vọng nhận được hồi âm.

Kính thư


Hanh Văn Nguyễn.

26/10

Sacramento July 26, 1989.

Kính thưa Bà Khúc Minh Thở.

Cháu vừa nhận hồ sơ bố tức ở Việt Nam
do cô cháu là Nguyễn Thị Thu An gửi từ Úc.

Vậy cháu kính chuyển tất cả hồ sơ này
đến cho Bà. Mong Bà giúp đỡ cho cô cháu.

Trong thư cô cháu có vài điều thắc mắc kính
mong Bà giải thích cho cô cháu.

Kèm thư này, cháu xin gửi kèm cho Bà
2 phong bì kèm tem để sẵn, để Bà tiện gửi
cho cô cháu ở Úc. Theo lời cô cháu dặn
Cháu cảm ơn Bà rất nhiều!

Kính thư

Cháu Uuuu

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DUC MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 12 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 8 B NGO - DUC - KE 8 B NHA - TRANG
(Dia chi tai Viet-Nam) NHA - TRANG SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 4/05/1975 To (Den): 16/03/1983

PLACE OF RE-EDUCATION: NGHE-TINH HA-NOI AND TRAI GIA-TRUNG NORTH
CAMP (Trai tu) VIETNAM

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): AIR TRAFFIC CONTROL OFFICER COURSE - KEESLER AFB, Mississippi
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 085298
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 8 B NGO - DUC - KE
NHA - TRANG SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN - THI - THU - AN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NGUYEN - DUC - MINH

NAME & SIGNATURE: NGUYEN - THI - THU - AN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) AUSTRALIA
PHONE

DATE: 7 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Thuan

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - DUC - MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- NGUYEN THI - MINH - HOAN	30/5/1950	WIFE
2- NGUYEN - DUC - MINH - HONG	13/4/1969	SON
3- NGUYEN - DUC - MINH - HUONG	25/8/1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

"as above"

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DUC MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 09 12 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 8 B NGO - DUC - KE 8 B NHA - TRANG
(Dia chi tai Viet-Nam) NHA - TRANG SOUTH VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 4/05/1975 To (Den): 16/03/1983
PLACE OF RE-EDUCATION: NGHE-TINH HA-NOI AND TRAI GIA-TRUNG NORTH
CAMP (Trai tu) VIETNAM
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): AIR TRAFFIC CONTROL OFFICER COURSE - KEESLER AFB, Mississippi
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 085298
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 8 B NGO - DUC - KE
NHA - TRANG SOUTH VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN - THI - THU - AN
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NGUYEN - DUC - MINH
NAME & SIGNATURE: NGUYEN - THI - THU - AN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) AUSTRALIA
PHONE
DATE: 7 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Thuan

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DUC MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 12 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 8 B NGO - DUC - KE 8 B NHA - TRANG
(Dia chi tai Viet-Nam) NHA - TRANG SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 4/05/1975 To (Den): 16/03/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: NGHE-TINH HA-NOI AND TRAI GIA-TRUNG NORTH
CAMP (Trai tu) VIETNAM

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): AIR TRAFFIC CONTROL OFFICER COURSE - KEESLER AFB, Mississip
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 085298
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 8 B NGO - DUC - KE
NHA - TRANG SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN - THI - THU - AN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NGUYEN - DUC - MINH

NAME & SIGNATURE: NGUYEN - THI - THU - AN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) AUSTRALIA
PHONE

DATE: 7 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Thuan

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cục QL và CTFN

TRAI GIA TRUNG

Gia trung, ngày 16 tháng 03 năm 1982

Số: 1083

SHSID : 0:0:0:3:7:8:1:4:3:7:2:

G I Á Y - R A - T R A I

- Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam về chính sách đối với binh sĩ phải chấp hành chính quyền của chế độ cũ và Đảng phải phản động hiện đang tập trung cải tạo.

- Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng Nội vụ số 07/23 LB ngày 2 tháng 11 năm 1977 của thủ tướng chính phủ.

- Thực hiện quyết định của Bộ 181 ngày 22 tháng 01 năm 83 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

C P G I Á Y R A T R A I

/-/ o và tên: NGUYỄN ĐỨC MINH năm sinh: 1945

Sinh quán: Nam Định

Trú quán: 21 D1. Ấp Thái Trường, Phường 3, Thị xã Tây ninh.

Số lệnh: 65/601 003 cấp bậc Đại úy.

Chức vụ: Phó đoàn trưởng không quân trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ

lý do tha: Cải tạo tiến bộ

Khi về phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thuộc thị xã Tây ninh.

tỉnh. Thành phố: Tây ninh và phải chấp hành theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế và nơi cư trú của các một quân lý thực.

Thời gian quản chế: Không

Thời gian đi công: 15 ngày (từ ngày cấp giấy tra lai)

Tiền và lương thực đã được cấp: 220 đồng

Lưu ngón tay trở phải

chữ: Nguyễn Đức Minh

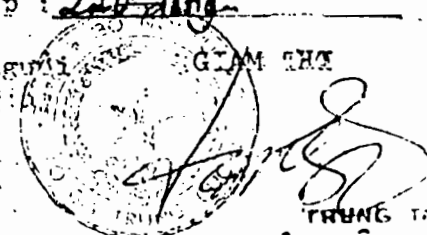
Đánh bản số: 10271

Lập tại: Quân pháp

Chức vụ của người lập

được cấp

GIAM TH



TRUNG TA

LÊ XUÂN NH

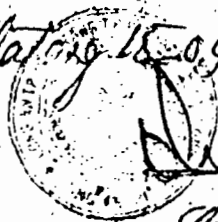
Nguyễn Đức Minh

Lưu nhân:

Chú: Nguyễn Đức Minh sinh 1945
là chồng của chị Nguyễn Thị Minh Hòan
từ trước ĐB Ngô Đức Kế Nhà hàng Có
đến khai báo, hôn nhân và đăng ký
tạm trú tại CA Tân Lập Nhà hàng 190
ngày 17 tháng 03 năm 1983.

CÔNG ANH TÂN LẬP

Nhà hàng 15.09.83

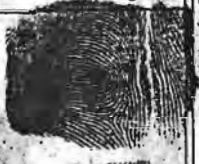


Lưu nhân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-QUỐC
 Số 00653143
 Họ Tên **NGUYỄN-THỊ-MINH-HOAN**
 Ngày, nơi sinh **30.5.1950**
Đông-Linh, Hà-Nam
Nguyễn-Huân-Niên
 Mẹ **Trần-thị-Hợp**
 Địa chỉ **41, Hồng-Bàng, Nha-Trang**

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN-DÂN
 Số 220022333
 Họ tên **NGUYỄN-THỊ-MINH-HOAN**
 Sinh ngày **30-05-1950**
 Nguyên quán **Đông-Linh,**
Duy-Tiên, Hà-Nam-Ninh.
 Nơi thường trú **8b Ngõ Đức-Kế**
Nha-Trang, Phú-Khánh.

AF 7, 277, 769
 1. CARD NUMBER
 2. ISSUE DATE **25 OCT '66** 3. EXPIRATION DATE **1 OCT '68**
 4. ISSUED TO (Typed name and organization)
NGUYEN DUC MINH
 5. COLOR OF HAIR & COLOR HAIR TREATMENT 6. HEIGHT
BROWN, BLACK 5'5" 110
 7. DATE OF BIRTH OF BEARER **12 SEP 45** 8. GRADE **AC**
 9. SERVICE & STATUS **USAF FM** 10. SERVICE NO. OR EQUIPMENT NO. **7222 VS**
 11. AUTHORIZED PATRONAGE
 THEATER EXCHANGE
 COMMISSARY UNLIMITED

Dấu vết riêng:		T	Cao: 1 th 52
Tam nhang cách lph5			Nặng: 47 Kg
khỏe trái miệng.-			
Chữ ký đương sự: <i>[Signature]</i>		Nghĩa	
Nha-trang, ngày 26.02. 1969		Nghĩa	
TRƯỜNG-TY CSQG KHÁNH-HOÀ,		Nghĩa	
<i>[Signature]</i>			
NGUYỄN-TÂN-CƯỜNG			

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
Sẹo chạm cách lph5			
dưới sau cánh mũi			
trái.			
Ngày 31 tháng 03 năm 1978			
Kính		CÔNG TY CÔNG AN	
			
			

18. MEDICAL CARE FACILITIES AUTHORIZED		A. UNIFORMED SERVICES	
YES			
19. PLACE OF ISSUE		LACKLAND AFB, TEXAS	
SIGNATURE		<i>[Signature]</i>	
TYPED NAME AND GRADE		W D VAIL, MSGT, USAF	
WARNING: USE OF THIS AUTHORIZATION BY OTHER THAN PERSON NAMED THEREON, OR ANY USE IN VIOLATION OF PROVISIONS OF DEPENDENTS' MEDICAL CARE ACT OF 1956 renders user liable for PROSECUTION UNDER APPLICABLE FEDERAL LAWS PERTAINING TO FALSE STATEMENTS (18 USC 1001)		IF FOUND, DROP IN ANY MAIL BOX	
UNIFORMED SERVICES IDENTIFICATION AND PRIVILEGE CARD		POSTMASTER - RETURN TO DEPARTMENT OF DEFENSE WASHINGTON 25, D.C.	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THỊ-XÃ

PHATRANG

Quận I (Ma)

Xã (Phường)

Phường Duy-Tân

Số hiệu 1093

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 21 tháng 4 năm 19 69

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-DŨNG-MINH-HỒNG

Con trai hay con gái : Con trai

Ngày sanh : MƯỜI BA THÁNG TƯ NĂM MỘT LOẠN CHÍN THAM

SÂN MƯỜI CHÍN (13.4.1969)

Nơi sanh : Thị trấn Cầu Lộ - Phường

Tên họ người cha : NGUYỄN-DŨNG-MINH

Tên họ người mẹ : NGUYỄN-THỊ-MINH-HOAN

Vợ chánh hay không hôn thú : Chánh

Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-THỊ-YẾN

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Phường Duy-Tân ngày 2 tháng 8 năm 19 74

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

PHƯỜNG TRƯỞNG KIỂM HIỆU LẠI 5



MIỄN LÊ PHÍ

Được miễn phí khi nộp Đơn tại X5
Đen 77 95 10890-BNV/HU/29 ngày
23/12/1971 của BỘ NỘI-VU

NGUYỄN NGỌC-ÂN

HỘI SAO LƯU BẠCH SANH TẠI XÃ LONG TUYẾN

~~Van~~ **1970**

Số liệu 872

Tên họ đứa con nít	NGUYEN DUC MINH HUONG
Nam hay nữ	NU
Sinh ngày nào	NGAY 25 THANG 08 NAM 1970
Sinh tại đâu	LONG TUYEN
Tên họ cha	NGUYEN DUC MINH
Cha làm nghề gì	QUAN NHAN
Nhà cửa ở đâu	KBC 4652
Tên họ mẹ	NGUYEN THI MINH HOAN
Mẹ làm nghề gì	NOI TRU
Nhà cửa ở đâu	LONG TUYEN
Vợ chánh hay vợ thứ	VỢ CHANH (hôn thú số 313/1968

Tại ~~LONG TUYEN~~ ngày 27 tháng 08 năm 1970

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
tự hào bảo vệ đồng bào

~~NGUYEN DUC MINH~~

NGƯỜI CHUNG

10

20 NGUYEN THI MON

TRICH LUC ^{BU} SANDU

Chứng cho hợp pháp cho kỹ ngang
đây của U.B.H.C. xã _____

पञ्चमः _____

TRƯỜNG

Ngày 03-09-70
LONG TUYẾN
 Ủy Ban Hành-Chánh Xã 70
TRƯỞNG **ỦY-VIÊN HỌ-TỊCH**

YINH-TRUONG PHONG-DINH

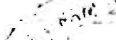
Điểm này chủ yếu nằm trong khu vực

Teo J. M. Garcia - 1988-1989

Contin. 1957-1958

71. TONY - TONGUE

[Signature]



WILKINSON

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TÒA HÒA - GIẢI

SAIGON

-Đã soát lại đúng
với bản chánh
Trần thị Liễu

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

11822.HT

Số (1)

Ngày 18 tháng 06 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN ĐỨC MINH

Năm một ngàn chín trăm

59 NGUYỄN VAN DORAH 18 tháng 06 hời 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

PHAM VAN MANH

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

1.—

NGUYEN THI LO

2.—

TRAN VAN THIEM

3.—

TRAN KHAC CHI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN ĐỨC MINH (nam)

sinh ngày 12.09.1945 tại Nam Định con của

NGUYỄN VĂN NGÀI và NGUYỄN THỊ MÓN

Và duyên-cớ mà Nguyễn Văn Ngai

không có thể xin sao lục

khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sanh nầy cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ



LỤC SAO Y 16 tháng 04 năm 1974

CHÁNH - LỤC - SỰ.

GIÁ TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

PHẠM-TRIỆU-CƠN

BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP HUẾ
TÒA SỞ THẨM NHATRANG

V IỆ T - N A M C Ộ N G - H Ò A

Số 2591/TV/57
Ngày 6.3.1957

CHUNG CHỈ THỂ VI KHAI SINH
của NGUYỄN-THỊ MINH-HOAN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, tháng Ba, ngày mùng Sáu,
Hồi chín giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHẠM-VAN-HIỆN, Chánh-An Tòa So-Thẩm
Nhatrang ngồi tại văn phòng có ông Lục-Sự NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG giúp việc.

Có ông bà NGUYỄN-HỮU-NIÊN, 28 tuổi, nghề-nghiệp quân-nhân trú
tại 80B Đông-Tử-Cảnh Nhatrang thẻ kiểm tra số 30A005455 ngày 5.9.1955
do Ty Cảnh-Sát Nhatrang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích
lục khai sinh của NGUYỄN-THỊ MINH-HOAN, sinh ngày Ba mươi, tháng Năm,
năm 1950 tại làng Đông-Linh (Đông-văn) quận Duy-Tiên, tỉnh Hànam được
vì lẽ bản chính bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh. Nêu yêu cầu Bản
Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kể sau, do y dẫn đến
để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

MIỄN LỆ PHI
Thi hành
Nghị định
ngày
17.II.1947

LIÊN ĐỒ CỐ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1) NGUYỄN-VAN-ĐÌNH, 40 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 82 Đông-Tử-Cảnh
Nhatrang, thẻ kiểm tra số 17A004888 ngày 25.9.1955 do Trung Mỹ Tây,
Quận Hóc-Lớn, tỉnh Gia-Bịnh cấp.
- 2) ĐỖ-THỊ-ĐÌNH, 40 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 82 Đông-Tử-Cảnh Nhatrang
thẻ kiểm tra số 17B006348, ngày 24.8.1955 do Trung-Mỹ-Tây, quận Hóc-Môn
tỉnh Gia-Bịnh cấp.
- 3) TRẦN-VAN-TUYẾN, 33 tuổi, nghề quân-nhân trú tại 82 Đông-Tử-Cảnh Nhatrang
thẻ kiểm tra số 24A005446 ngày 5.9.1955 do Ty Cảnh-Sát Nhatrang
Cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc
điều 334-337 H.V.HỌ-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam
đoan cả quyết biết chắc tên NGUYỄN-THỊ MINH-HOAN, 7 tuổi, nghề nghiệp -
sinh ngày Ba mươi tháng Năm, năm Một ngàn chín trăm năm mươi, tại làng
Đông-Linh (Đông-Văn) quận Duy-Tiên, tỉnh Hànam, con ông NGUYỄN-HỮU-NIÊN
và bà TRỊNH-THỊ-HỢP. Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự
không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ bản chính
bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và
chiếu điều 47-48 H.V.HỌ-LUẬT lập chứng chỉ thể vi khai sinh này cho
tên NGUYỄN-THỊ MINH-HOAN, sinh ngày Ba mươi, tháng Năm, năm một ngàn
chín trăm năm mươi con ông NGUYỄN-HỮU-NIÊN và bà TRỊNH-THỊ-HỢP để
cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-Sự
sau khi nghe đọc lại.

LỤC-SỰ

Ký tên : NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG

CHÁNH-AN

Ký tên : PHẠM-VAN-HIỆN

Những người chứng

- 1) Ký tên : NGUYỄN-VAN-ĐÌNH
- 2) Ký tên : ĐỖ-THỊ-ĐÌNH
- 3) TRẦN-VAN-TUYẾN

Người đứng xin

Ký tên : NGUYỄN-HỮU-NIÊN

Duyệt, tem và trước bạ tại "Nhatrang

Ngày 19 tháng 3 năm 1957

Quyển I tờ 5 số 15/101

Thầu : Miễn thuế

CHỦ-SỰ

Ký tên : NGUYỄN-VAN-QUYNH
(vì đóng dấu)

SAO Y BẢN ONLINE
Nhatrang, ngày 9.3.1959
CHÁNH-LỤC-SỰ

LUÔNG-TU-PhÁN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THÀNH-PHỐ

KHÁNH-HOA

QUẬN

XÃ Nha-Trang Tây

SỐ HIỆU 313

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

(Thi hành các điều 24 và 27 của Sắc luật số 15/64 ngày 13-7-64 quy định giá thủ tục lệ và tài sản cộng-dồng)

Ngày (1) Mười bốn tháng (1) mười một năm (1)

một ngàn chín trăm sáu mươi giờ

Trước mặt chúng tôi (2) KIỀU-VAN-THUY Chu-tích Viên chức,
có đến công khai trình diện:

Ông NGUYỄN - ĐỨC - MINH

Nghề - nghiệp Quản nhân

Sinh ngày Mười hai tháng chín, một chín bốn năm (12-9-45)

Tại Nam-Định

Cư - sở tại Nam-Định

Tạm - trú tại KBC 3126

Con của Ông (3) NGUYỄN-VÀ-N-NGÀ I 42 tuổi,

Nghề - nghiệp Công chức

Cư - sở tại Nam-Định

Tạm - trú tại Ty Điện-Lực Tây-Ninh

Và Bà (3) NGUYỄN-THỊ-MON 42 tuổi,

Nghề - nghiệp Nồi trư

Cư - sở tại Nam-Định

Tạm - trú tại Ty Điện-Lực Tây-Ninh

Và cô NGUYỄN - THI - MINH - HOAN

Nghề - nghiệp Học sinh

Sinh ngày Ba mươi tháng năm, một chín năm mươi (30-5-1950)

Tại Đông-Linh - Duy-Tiến - Hà-Nam

Cư - sở tại " "

Tạm - trú tại 41 Hồng-Bang Nha-Trang

Con của Ông (3) NGUYỄN-HUU-NIÊN 41 tuổi,

Nghề - nghiệp Công chức

Cư - sở tại Hà-Nam

Tạm - trú tại 41 Hồng-Bang Nha-Trang

Và Bà (3) TRINH-THỊ-HỢP 40 tuổi,

Nghề - nghiệp Nồi trư

Cư - sở tại Hà-Nam

Tạm - trú tại 41 Hồng-Bang Nha-Trang

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân-trạng của các đương-sự cùng thể thức hôn lễ, hai tân-hôn khai không có lập hôn khế (hoặc có lập hôn khế ngày tháng năm tại (4))

Ông NGUYỄN-VÀ-N-NGÀ I và Bà NGUYỄN-THỊ-MON

với tư-cách là cha mẹ dang trai — Ông NGUYỄN-HUU-NIÊN và Bà TRINH-THỊ-HỢP

với tư cách là cha mẹ dang gái, — Ông hoặc Bà

là giám hộ của Ông hoặc của cô

chiếu giấy có mặt tại buổi lễ, lần lượt khai ưng thuận việc kết hôn này, (hoặc) có nạp tờ ưng thuận

Ông NGUYỄN-ĐỨC-MINH và cô NGUYỄN-THỊ-MINH-HOÀ

kể trước người sau đã khai ưng-thuận cùng nhau kết hôn

Chúng tôi nhân-danh pháp luật công khai tuyên-bố:

Ông NGUYỄN-ĐỨC-MINH và cô NGUYỄN-THỊ-MINH-HOÀ

đã thành-hôn kể từ ngày hôm nay

Hôn lễ đã được cử hành công-khai với sự hiện diện của hai nhân chứng trưởng-thành:

1— Ông hoặc Bà VŨ-CÔNG-KHAH 26 tuổi,
nghề-nghiệp Quân-nhân cư-ngụ tại KBO 3126

2— Ông hoặc Bà NGUYỄN-DUY-TÂN 39 tuổi,
nghề-nghiệp Đuôn-bán cư-ngụ tại Kha số

193 trai tỉnh cư Phước Hải Nha-Trang

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng thư hôn-thú này, hai tân-hôn cha mẹ hai bên (hoặc người giám hộ) có mặt, hai người chứng trưởng-thành và chúng tôi đồng ký tên dưới đây:

Ông (Bà) _____
có khai không biết ký tên.

VỢ
NGUYỄN-THỊ-MINH-HOÀ
(Ký tên)

CHỒNG
NGUYỄN-ĐỨC-MINH
(Ký tên)

Cha mẹ bên vợ
NGUYỄN-HỮU-NIKH
(Ký tên)
TRINH-THỊ-HOP
(Ký tên)

Cha mẹ bên chồng,
NGUYỄN-VA N-NGAI
NGUYỄN-THỊ-HON

Nhân chứng,
VŨ-CÔNG-KHAH
(Ký tên)
NGUYỄN-DUY-TÂN
(Ký tên)

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

Cha Tịch **UNHAI** Kien Ho Tich
Ký tên Kien van Thuy va dang dan
PHUNG SAO TRICH LUC



KIỀU-VĂN-THỦY

(1) Viết cả chữ — (2) Ghi rõ tên viên-chức hộ tịch — (3) Ghi rõ sống hay chết — (4) văn-phòng
chưởng-khế hay viên-chức có thẩm quyền nhận thực.
Chỗ trống không dùng tới phải gạch một nét.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 2, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN DUC MINH	BORN 12 SEPTEMBER 1945	(IV 085298)
NGUYEN THI MINH HOAN	BORN 30 MAY 1950	"
NGUYEN DUC MINH HONG	BORN 13 APRIL 1969	"
NGUYEN DUC MINH HUONG	BORN 25 AUGUST 1970	"

ADDRESS IN VIETNAM: 88 NGO DUC KE, NHA TRANG,
PHU KHANH, VIETNAM

VEWL#:025379

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

DONALD I. COLIN
DIRECTOR, THAILAND
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81



DEPARTMENT OF THE AIR FORCE
FOREIGN MILITARY TRAINING AFFAIRS GROUP (ATC)
RANDOLPH AIR FORCE BASE, TEXAS 78150-5001

4 JAN 1989

REPLY TO
ATTN OF: CD

SUBJECT Verification of Training - AC Nguyen Duc Minh (Your Ltr, 30 Nov 88)

TO: Mr Nguyen Duc Minh
c/o Nguyen Thi Thu An
160 Coode St
Bedford WA 6052
Australia

1. Records maintained by the Foreign Military Training Affairs Group, Headquarters Air Training Command, Randolph Air Force Base, Texas, confirm that you attended and satisfactorily completed the following training courses on dates and locations shown below:

<u>COURSE</u>	<u>DURATION</u>	<u>LOCATION</u>	<u>DATES</u>
English Language Training	20 Weeks	Lackland AFB TX	19 Oct 66-2 May 67
Air Traffic Control Officer	16 Weeks	Kessler AFB MS	10 May 67-29 Aug 67

2. Duplicate certificate for Air Traffic Control Officer Course is attached. We have requested a duplicate English certificate from Lackland Air Force Base. Upon receipt, we will mail it to you.

3. Upon completion of training, all training records are mailed to the home country. This information is all that is maintained by this office.

Lawrence A. Gregorash
LAWRENCE A. GREGORASH, Lt Col, USAF
Deputy Commander

1 Atch
Duplicate Certificate

cc: ODP Office
AmEmbassy, P.O. Box 58
APO San Francisco 96346



The United States Air Force



CERTIFIES THAT

AC NGUYEN DUC MINH

HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE

Air Traffic Control Officer Course
Keesler AFB, Mississippi

AND IS HEREWITH AWARDED THIS

Certificate of Training

LAWRENCE A. GREGORASH, Lt Col, USAF
Deputy Commander
Foreign Military Training Affairs Gp

29 August 1967

DATE

D U P L I C A T E

AUSTRALIA 14/7/89.

Kính tham Bà.

Tôi là thân nhân của NGUYEN Duc-Minh. (Anh ruột)
Tôi có thể đứng đa bào lãnh cho Anh Tôi về gia
đình Anh Tôi đi ưc được không thưa bà cho tôi
được biết rõ?

-Tôi nghe nói nếu chịu đóng tiền vé máy bay cho
gia đình Anh Tôi, thì gia đình Anh Tôi sẽ sớm rời
khỏi VN có phải vậy không thưa Bà? Nếu như
phải thì chi phí Bao nhiêu cho 4 người?

Có lẽ nào nhanh chóng nhất cho Anh tôi sớm ra đi?
Tôi chỉ có bao nhiêu lần hỏi, Xin Bà vui lòng trả
lời cho tôi được biết để tôi trả lời lại cho Anh tôi
ở Việt Nam đang mong đợi từng ngày. Tôi Xin*Thank
thật cảm ơn Bà. Và Kính Xin chúc Bà luôn vui
khỏe để phục vụ cho dân chúng

Kính chào Bà.

Thư-An NGUYEN THI

AUSTRALIA

Sacramento June 25, 1989.

Bà kính mến !

Vừa gọi điện cho Bà xong, cháu quyết định viết thư kính thăm Bà và có một số chi tiết mà Cô cháu nhớ hồi thăm.

Về địa chủ ư: NGUYỄN THỊ THU AN

Về gia đình của người em CS ta ở Việt Nam :

- Số hồ sơ IV # 085.298 ; LOI
- VISA ENTRY WORKING LIST: VEWL # 025379
(Cấp ngày 2 tháng 4 năm 1985)

NGUYỄN ĐỨC MINH 12/9/1945 Nam Định.
Vợ NGUYỄN THỊ MINH HOAN 30/5/1950 Hà Nam
Con trai: NGUYỄN ĐỨC MINH HỒNG 13/4/1969 Nha Trang
Con gái: NGUYỄN THỊ MINH HƯỜNG 25/8/1970 Long Xuyên
Cần Thơ.

- Cậu Minh: số quân 65/60/003
- Chức vụ: không đoàn trưởng không liên
(Air Traffic Control Chief Detachment)
- Học tập cải tạo từ 1975 - 1983
- Đã du học Mỹ 2 khóa ; 1 Anh Văn và 1 Không liên
Cô ta hỏi rằng: tiền vé máy bay bốn người bao nhiêu
và thủ tục ra sao?

Nếu Bà cần giấy tờ gì CS cháu sẽ gửi cho Bà sau.

Đó là tất cả những chi tiết cô cháu viết trong thư kính mong Bà giúp đỡ trả lời thắc mắc của cô cháu. Cháu xin thay cô cảm ơn Bà rất nhiều !

Hiện nay cháu đang share phòng với hai ông Bà cụ già vì việc cần cháu gọi cho Bà. Khi gọi xong Bà cụ già

bị điếc nói, gọi gì làm thế: phải trả tiền!
Cháu không ngại chuyện trả tiền.

Vậy, tránh làm phiền hai cụ, cháu rất mong
Bà thư viết thẳng cô cháu ở Úc. Hoặc thư cho
cháu vào hàng. Vì cháu ít khi ở nhà. Có Thư
tới mới về ngủ?

Về trường hợp của cháu, qua Mỹ từ tháng chín, 1988
đi vượt biên một mình. Trước đây ở chung với gia
đình người bảo trợ. Nay, cháu đã ra ở riêng.

Cháu còn cha và bốn người em ruột còn ở Việt Nam.
Mẹ cháu đã mất 1985.

Trước 1975: Bà cháu là sĩ quan cấp bậc thiếu úy
sĩ quan tiếp liệu, đã đi tù từ 1975 - 1980 tại
Suối Máu - biên Hoa.

Đó là số qua về hoàn cảnh cháu và gia đình.
Vậy cháu muốn bảo lãnh nhà, sẽ phải làm hồ
sơ ra sao. Kính mong Bà chủ dẫn cho cháu.
Bây giờ, cháu còn quê quấy tờ, hình ảnh Ba cháu: quấy
ra trái (bản sao có đóng mộc), quấy khai sinh cháu,
quấy khai tử mẹ cháu, quấy hôn Thư B' Mẹ. Cũng hình
Ba đi lính và một tấm hình gia đình gồm B' Mẹ và
5 anh em cháu chụp 1984 - Saigon.

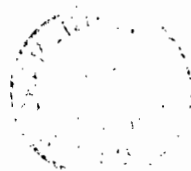
Cháu xin tạm dừng bút nơi đây. Kính mong
Bà bỏ ra chút ít thời gian trả lời thư cho cháu
được không ạ?

Cháu kính chúc Bà và gia đình cùng tất cả
mọi người thân quen luôn khỏe mạnh, may mắn nhiều

Cháu Kính Thư

Quân

FR: CHÁU KHUẤT MINH QUÂN



JUN 29 1989

TO: BÀ KHÚC MINH THƠ
HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205-0835





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 085 298

VEWL.#: 025379

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Duc Minh
Last Middle First

Current Address: 21 D1 An Thai Trung, P 3, Thi La Tay Ninh

Date of Birth: 09/12/45 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) Capt (US Trainee)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 03/16/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cây úc ngày 29/3/89

Kính gửi Bà Khúc Minh Thờ

Hội gia đình từ nhân chính TRÍ VIỆT NAM

Kính thưa Bà, em có Anh em ở VN đã có đủ điều kiện giấy tờ để đi từ Bấy giờ chỉ còn chờ ngày Mỹ phóng viên cho ra đi. Nhưng nay Anh của em với phải đóng tiền vé máy bay cho Anh ấy và cả gia đình Anh ấy. Em cũng đang lo lắng đóng tiền nhưng thưa Bà các thức như thế nào. Anh ~~em~~ ^{còn} em có còn cần thêm những giấy tờ gì? Tất cả như thế nào em hoàn toàn không hiểu rõ ràng lắm. Vậy thưa Bà - Nhì Bà giúp em chỉ bảo em để em theo cho đúng và các việc cho Anh em mau sớm ra đi khỏi Việt Nam. Em ở Úc có thể Bảo Lành cho gởi anh em (không hay là phải có người thân ở Tai Mỹ - Anh của em cũng có cô chú ở ở Tai Mỹ (cô chú ruột). Vậy thưa Bà Anh em phải đi Úc hay Mỹ - và ai có thể Bảo Lành Trả tiền vé máy bay và Bảo hiểm tiền vé cho 4 người, thưa Bà giúp em cho em biết càng sớm càng tốt. Em Thương Thật cảm ơn Bà.

Kem theo đây có những giấy tờ và chi tiết của Anh em là Nguyễn Đức Minh. Nếu phải cần thêm gì Kính Xin Bà cho em biết thêm. Xin Thương Thật Biệt ơn Bà. Xin kính chúc Bà luôn AN LÀNH và may mắn.

may Kính

Chu-An Nguyễn

BO NOI VU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cục QL và CTFN

TRAI GIA TRUNG

Gia trung, ngày 16 tháng 03 năm 1983

Số: 1003

SHSID: 0:0:0:3:7:8:1:4:3:7:2

G I Á Y - R A - T R A I

- Căn cứ chỉ thị số 315/TG ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ phạm tội có quan chấp quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang tập trung cải tạo.

- Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng Nội vụ số 07/201 ngày 2 tháng 11 năm 1977 của thủ tướng chính phủ.

- Thực hiện quyết định tập số 181 ngày 22 tháng 01 năm 83 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CỤC QUẢN LÝ TRAI

/-/ o và tcs: NGUYỄN ĐỨC MINH năm sinh: 1945

Sinh quán: Nam Định

Trú quán: 21 D1. Ấp Thái Trường, Phường 3, Thị xã Tây Ninh.

Số liên: 65/601 003 cấp học Đại học.

Chức vụ: Phó đoàn trưởng không quân, trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ.

Lý do tha: Cải tạo tiến bộ

Khi về phải trực tiếp trình bày giấy này với ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thuộc thị xã Tây Ninh.

tỉnh, thành phố: Tây Ninh và phải chấp hành theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế và bồi cư trở về các mặt quân sự khác.

Thời gian quản chế: Không

Thời gian đi công tác: 05 ngày (tính từ ngày cấp giấy trả trại)

Tiền và lương được trả bằng đã cấp: 220 đồng

Lưu ngón tay trở phải

Chữ: Ng Đức Minh

Đánh bản số: 10271

Lập tại: Quân pháp

Chức vụ của người lập

được cấp

GIAM TH



TRƯỞNG T

LÊ XUÂN NH

Nguyễn Đức Minh

Lưu nhân:

Chức: Nguyên - Đức - Minh chủ lý

~~Đang~~ của Li Nguyên, từ mình Hbcan
từ gần 20 Ngõ Đức Kế Nhà hàng Có
đến khai báo, từ đây và đang lấy
tạm trú tại CA Tân Lập Nhà hàng 190
ngày 17 tháng 03 năm 1983.

CÔNG ANH PHƯỜNG TÂN LẬP

Nhà hàng 15-09-83



[Signature]

Lưu nhân Minh



The United States Air Force



CERTIFIES THAT

AC NGUYEN DUC MINH

HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE
Air Traffic Control Officer Course
Keesler AFB, Mississippi

AND IS HEREWITH AWARDED THIS

Certificate of Training

LAWRENCE A. GREGORASH, Lt Col, USAF
Deputy Commander
Foreign Military Training Affairs Gp

29 August 1967
DATE

DUPLICATE



DEPARTMENT OF THE AIR FORCE
FOREIGN MILITARY TRAINING AFFAIRS GROUP (ATC)
RANDOLPH AIR FORCE BASE, TEXAS 78150-5001

4 JAN 1989

REPLY TO
ATTN OF CD

SUBJECT Verification of Training - AC Nguyen Duc Minh (Your Ltr, 30 Nov 88)

TO: Mr Nguyen Duc Minh
c/o Nguyen Thi Thu An
160 Coode St
Bedford WA 6052
Australia

1. Records maintained by the Foreign Military Training Affairs Group, Headquarters Air Training Command, Randolph Air Force Base, Texas, confirm that you attended and satisfactorily completed the following training courses on dates and locations shown below:

<u>COURSE</u>	<u>DURATION</u>	<u>LOCATION</u>	<u>DATES</u>
English Language Training	20 Weeks	Lackland AFB TX	19 Oct 66-2 May 67
Air Traffic Control Officer	16 Weeks	Kessler AFB MS	10 May 67-29 Aug 67

2. Duplicate certificate for Air Traffic Control Officer Course is attached. We have requested a duplicate English certificate from Lackland Air Force Base. Upon receipt, we will mail it to you.

3. Upon completion of training, all training records are mailed to the home country. This information is all that is maintained by this office.

Lawrence A. Gregorash
LAWRENCE A. GREGORASH, Lt Col, USAF
Deputy Commander

1 Atch
Duplicate Certificate

cc: ODP Office
AmEmbassy, P.O. Box 58
APO San Francisco 96346



DEPARTMENT OF THE AIR FORCE
FOREIGN MILITARY TRAINING AFFAIRS GROUP (ATC)
RANDOLPH AIR FORCE BASE, TEXAS 78150-5001

15 MAR 1989

REPLY TO
ATTN OF FAP

SUBJECT Verification of Training - AC Nguyen Duc Minh (Our Ltr, 4 Jan 89)

TO Mr Nguyen Duc Minh
c/o Nguyen Thi Thu An
160 Coode St
Bedford WA 6052
Australia

The attached duplicate Language Training Certificate was received from DLIELC, Lackland AFB TX, and is forwarded per your request for verification of training.

FOR THE COMMANDER

JOHN M. WALLIN, Lt Col, USAF
Chief, Plans and Implementation Division

1 Atch
Duplicate Certificate

cc: ODP Office
AmEmbassy, P.O. Box 58
APO San Francisco 96346

NGUYEN DUC MINH

IV # 085298

LOI (letter of INTRODUCTION UICA ENTRY
WORKING LIST)

VEWL : 025379 = 2 APRIL 1985

chức vụ : AIR TRAFFIC CONTROL CHIEF
DETACHMENT

Số Quân : 65 / 601003

NGUYEN-DUC MINH sinh năm . 12/9/1945
Nam-Dinh

vợ NGUYEN-THI-MINH-HOAN

30/5/50 tại Hà-NAM

-Con TRAI . NGUYEN-DUC-MINH-HÔNG

13/4/69 NHA TRANG

Con GÁI . NGUYEN-THI-MINH HUONG

25/8/70 LONG-TUYEN CAN-THO

Đã du học Mỹ 2 khóa (1) Anh văn

(1) Không Lưu

Phụ lục ...

Defense Language Institute



English Language Center

Be it known that

AC NGUYEN DUC MINH

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the

Department of Defense

is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 2nd *day of* MAY 19 67

Jerome M. Braden
Dean of Academics

Ronald D. Bell
Commandant

DUPLICATE

Defense Language Institute



English Language Center

Be it known that

AC NGUYEN DUC MINH

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the

Department of Defense

is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 2nd *day of* MAY 19 67

Jerome M. Proctor
Dean of Academics

Ronald S. Bell
Commandant

DUPLICATE



- hăng
- 83

- Hồ Sơ
- Có I V # 085298 + LOI

44c cho chia sẻ
41c có chửi vô liên lạc
với Hân đi' lờ tước
h/s như LOI và
báo hồ -

- trả lời các thư
là được vô phụ để
về qui ở về -

APR 04

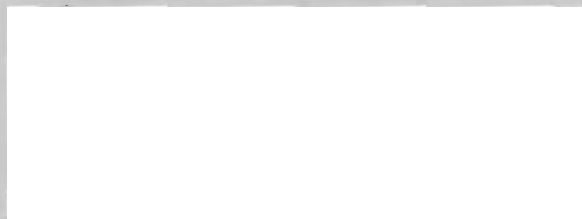
TO: Bà KHÚC MINH THỎ

PO BOX 5435

ARLINGTON WA 22205-0835

U.S.A

From: NGUYEN-THI-THU-AN



HỒ SỞ BỒ TÚC
NGUYEN - ĐỨC - MINH

FIRST CLASS

TO: Mrs KHUC - MINH - THỎ
HỘI GIA-ĐÌNH-TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIETNAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A.

JUL 3 1 1989

đã vô comp.

From: ~~THI THU AN NGUYEN~~ AND From: ~~KHUAT-MINH-QUAN~~

